BAOVIET Holdings

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Số : 136 /2024/BC-TĐBV

V/v: Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
Năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Tập đoàn Bảo Việt

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (024) 3928 9999

- Fax: (024) 3928 9609

- Email: service@baoviet.com.vn

- Vốn điều lệ: 7.423.227.640.000 VNĐ

- Mã chứng khoán: BVH

- Mô hình quản trị công ty

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

Trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 29/6/2023. ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt đã thảo luận và thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt;

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo Tài chính riêng năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt đã được kiểm toán;

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2023;

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2023;

- Tờ trình về việc chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách năm tài chính 2022 và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2023;

- Tờ trình về việc phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2022 và kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt;

- Tờ trình về việc thông qua các nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Tập đoàn Bảo Việt và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021-2025;

- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026 của Tập đoàn Bảo Việt.

ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt ("Đại hội") đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt và các quy định khác đối với công ty niêm yết. Trước khi tổ chức Đại hội, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và thực hiện công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV	29/6/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt

Các tài liệu họp ĐHĐCĐ và Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã được Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin theo đúng quy định.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 27/6/2018	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Đình An	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2020	5/5	100%	

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
3	Bà Thân Hiền Anh	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 23/12/2014	3/5	60%	Nghỉ phép, có báo cáo và được HĐQT chấp thuận
4	Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 27/6/2018	5/5	100%	
5	Ông Arai Kazuhiko	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2021	5/5	100%	
6	Ông Inami Ryota	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2022	5/5	100%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt

Trong năm 2023, HĐQT đã thông qua: (i) các báo cáo và đề xuất của Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc/Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt tại các cuộc họp của HĐQT và (ii) các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định, văn bản khác của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị, chỉ đạo của HĐQT tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy chế nội bộ của Tập đoàn cũng như các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT để hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

Trong năm 2023, các Ủy ban thuộc HĐQT đều thực hiện tốt, nghiêm túc và đúng chức năng công việc được giao, cụ thể:

- Ủy ban Kiểm toán: (i) Đảm bảo hoạt động Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; (ii) Xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ các quy định của Tập đoàn và các quy định pháp luật; (iii) Đánh

giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính.

- Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm: (i) Tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt; (ii) tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc kiện toàn nhân sự Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên, kiện toàn nhân sự Người đại diện vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại các dự án có vốn đầu tư của Tập đoàn (iii) Kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt những vấn đề cơ bản về: Mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị doanh nghiệp; Chính sách quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn; Chính sách quản lý cán bộ của Tập đoàn.

- Ủy ban Chiến lược và Đầu tư: Tư vấn và tham mưu cho HĐQT về các nội dung liên quan đến (i) đề án chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Tập đoàn Bảo Việt; (ii) chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên; (iii) đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021-2025; (iv) hoạt động đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tập đoàn; (v) quy chế và chính sách, định hướng chiến lược đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt...

- Ủy Ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (Ủy ban ALCO): (i) Giám sát và xem xét các nội dung liên quan tới quản lý và bảo đảm sự cân đối giữa tài sản có và tài sản nợ trên bảng tổng kết tài sản của toàn Tập đoàn, đảm bảo tính thanh khoản; (ii) Đánh giá các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng Cân đối Kế toán của Tập đoàn Bảo Việt cũng như tại các đơn vị thành viên nhằm đưa ra các khuyến nghị về chính sách, chiến lược, kế hoạch quản lý tài sản, quản lý rủi ro, nhằm đảm bảo cơ cấu và hiệu quả quản lý tài sản với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và cân đối rủi ro cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2023

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2023 theo ***Phụ lục 1A và Phụ lục 1B*** đính kèm Báo cáo này.

III. Ban Kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về Kiểm soát viên:

TT	Kiểm soát viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ông	Trưởng Ban	- Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên	02/02	100%	

	Tiến Hùng	Kiểm soát	29/11/2012. - Ngày bắt đầu là Trưởng ban Kiểm soát 29/6/2019			
2	Ông Đinh Hoài Linh	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên 29/6/2021	02/02	100%	
3	Ông Vũ Thanh Hải	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên 29/6/2019	02/02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành năm 2023

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, cụ thể:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023.

- Giám sát việc phê duyệt và thực hiện các giao dịch nội bộ, người có liên quan giữa Tập đoàn với các Công ty con, Công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.

- Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch kinh doanh năm 2023 cho Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và những Người quản lý khác trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2023.

Qua công tác giám sát, BKS thấy: trong năm 2023, mặc dù điều kiện kinh doanh không thuận lợi nhưng các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và những Người quản lý khác đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản trị điều hành. Cụ thể:

Theo số liệu ước thực hiện năm 2023, kết quả kinh doanh đã đạt được như sau: Tổng doanh thu hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt đạt 57.830 tỷ đồng, hoàn thành 102,6% kế hoạch, tăng trưởng 6,0% so với năm 2022; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.730 tỷ đồng, hoàn thành 107,8% kế hoạch năm, tăng 6,4% so năm 2022. Riêng Công ty Mẹ, đạt 1.577 tỷ đồng, hoàn thành 99,8% kế hoạch năm, tăng trưởng 0,7% so với năm 2022; Lợi nhuận sau thuế đạt 1.116 tỷ đồng, hoàn thành 101,4% kế hoạch năm, tăng trưởng 4,7% so cùng kỳ; Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ đạt 15,0%. Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đều cơ bản hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được giao.

Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc ban hành phù hợp với các quy định quản trị nội bộ của Tập đoàn và pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS, HĐQT, Ban Điều hành và những Người quản lý khác luôn duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn và cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tập đoàn.

BKS thường xuyên trao đổi với các bộ phận chức năng: Ủy ban Kiểm toán, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, các Khối, Chi nhánh, Ban/Trung tâm của Tập đoàn để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Quyền Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động khác của BKS:

- Phối hợp với Ban Kế toán, đơn vị Kiểm toán độc lập đôn đốc thực hiện lập và soát xét BCTC Quý I, Quý 3 năm 2023, BCTC bán niên năm 2023. Đôn đốc việc lập và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.

- Thẩm định dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 và bán niên năm 2023. Qua công tác thẩm định, BKS đã ban hành công văn gửi HĐQT về nhận xét, đánh giá của BKS đối với Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 và bán niên năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt.

- Trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 Báo cáo hoạt động của BKS.

- Trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2024, 2025, 2026 của Tập đoàn Bảo Việt.

- Đã tổ chức 02 phiên họp thường kỳ của BKS trong năm 2023.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của BKS giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2023 - 2024.

- Tham gia ý kiến đối với Tờ trình Hội đồng Quản trị về việc Phê chuẩn BCTC hợp nhất năm 2022 và Quý I, II, III năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

- Tham gia ý kiến đối với một số nội dung công việc có liên quan đến hoạt động của HĐQT cũng như của Tập đoàn như: tham gia chuẩn bị nội dung liên quan đến BKS tại Báo cáo thường niên năm 2022, Báo cáo phát triển bền vững năm 2022; Về chủ chương giao dịch giữa Tập đoàn và Người có liên quan (BHBV, BVNT, BVI, BVSC...); Về phương án sử dụng Tòa nhà nhận chuyển nhượng tại số 8 Lê Thái Tổ; Về quyết toán quỹ tiền lương 2022 của Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con; Tham gia góp ý phê duyệt KH đầu tư tổng hợp của BVNT, BHBV, BVF; Về mô hình tổ chức mới của TĐ và các nội dung có liên quan khác...

- BKS phối hợp với các Bộ phận chức năng có liên quan thực hiện triển khai các công việc phục vụ công tác lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm

toán BCTC tại TĐBV năm 2024, 2025, 2026 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2023; đã tham gia cho ý kiến đối với HĐQT về việc ban hành các văn bản liên quan đến việc tổ chức đấu thầu lựa chọn Đơn vị kiểm toán; BKS đã cử Thành viên BKS tham gia vào Bên mời thầu, Tổ Thẩm định, Tổ chuyên gia. Hiện tại đến nay việc lựa chọn nhà thầu đang tiến hành đúng kế hoạch.

- Các KSV tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT, Trưởng BKS tham gia các phiên họp do Tập đoàn tổ chức để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát đối với công tác quản trị và điều hành Tập đoàn.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của Tập đoàn và các quy định của Pháp luật có liên quan.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Đình An – Quyền Tổng Giám đốc	08/01/1981	Thạc sỹ	24/8/2022

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Xuân Hòa	11/3/1977	Thạc sỹ	13/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Chủ tịch HĐQT/Phụ trách HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Thư ký Công ty đã tích cực nghiên cứu, tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến Quản trị doanh nghiệp, quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng, chủ động sử dụng công cụ Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của Tập đoàn Bảo Việt.

VII. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt:

Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2023 theo ***Phụ lục 02*** đính kèm Báo cáo này.

2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; hoặc giữa Tập đoàn Bảo Việt với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Theo ***Phụ lục 03*** đính kèm Báo cáo này.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Tập đoàn Bảo Việt (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo ***Phụ lục 04*** đính kèm Báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: theo ***Phụ lục 05*** đính kèm Báo cáo này.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Tập đoàn Bảo Việt trân trọng báo cáo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Trần Thị Diệu Hằng

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGĐ;
- TTTH,
- Lưu: VT, VP.

Phụ lục 1A

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2023

(Đính kèm Công văn số 136/2024/BC-TĐBV ngày 30 /01/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1.	01/2023/NQ-HĐQT	04/01/2023	Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt đối với các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
2.	02/2023/NQ-HĐQT	05/01/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng kết thúc ngày 30/9/2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS)
3.	03/2023/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết về công tác quản lý lao động, tiền lương tại các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
4.	04/2023/NQ-HĐQT	11/01/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2023
5.	05/2023/NQ-HĐQT	17/01/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
6.	06/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết liên quan đến Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
7.	07/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết của HĐQT về công tác an sinh xã hội năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
8.	08/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
9.	09/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
10.	10/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023

11.	11/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
12.	12/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Nghị quyết liên quan đến Tòa nhà Bảo Việt tại Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
13.	13/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
14.	14/2023/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
15.	16/2023/NQ-HĐQT	03/3/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
16.	17/2023/NQ-HĐQT	03/03/2023	Nghị quyết liên quan đến Tòa nhà Bảo Việt tại 71 Ngô Sỹ Liên, Đống Đa, Hà Nội
17.	19/2023/NQ-HĐQT	13/3/2023	Nghị quyết liên quan đến Điều lệ Công ty MTV Đầu tư Bảo Việt
18.	20/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2022 của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
19.	21/2023/NQ-HĐQT	20/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt
20.	22/2023/NQ-HĐQT	21/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2022 của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
21.	23/2023/NQ-HĐQT	21/3/2023	Nghị Quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
22.	24/2023/NQ-HĐQT	22/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2022 của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
23.	25/2023/NQ-HĐQT	23/3/2023	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
24.	26/2023/NQ-HĐQT	24/3/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023

25.	27/2023/ NQ-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2022 của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
26.	28/2023/NQ-HĐQT	29/3/2023	Phê duyệt kế hoạch an sinh xã hội năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
27.	29/2023/ NQ-HĐQT	29/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư công nghệ thông tin của Tập đoàn Bảo Việt
28.	30/2023/NQ-HĐQT	30/3/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất sau kiểm toán năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
29.	31/2023/NQ-HĐQT	07/04/2023	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý I năm 2023
30.	32/2023/NQ-HĐQT	17/4/2023	Nghị quyết liên quan đến nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
31.	33/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Nghị quyết liên quan đến Quy chế Đầu tư của Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ
32.	34/2023/NQ-HĐQT	28/4/2023	Phê duyệt BCTC hợp nhất năm tài chính kết thúc 31/12/2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế
33.	35/2023/NQ-HĐQT	12/5/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
34.	36/2023/NQ-HĐQT	15/5/2023	Nghị quyết liên quan đến Quy chế Đầu tư của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
35.	37/2023/NQ-HĐQT	15/5/2023	Phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất Quý I năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
36.	38/2023/NQ-HĐQT	15/5/2023	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
37.	39/2023/NQ-HDQT	26/5/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt
38.	40/2023/NQ-HDQT	31/5/2023	Nghị quyết liên quan đến Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
39.	41/2023/NQ-HDQT	31/5/2023	Nghị quyết liên quan đến Điều lệ Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
40.	42/2023/NQ-HDQT	31/5/2023	Nghị quyết liên quan đến Quy chế Đầu tư của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

41.	43/2023/NQ-HDQT	08/6/2023	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
42.	44/2023/NQ-HDQT	08/6/2023	Nghị quyết Phiên họp HĐQT Quý II năm 2023
43.	45/2023/NQ-HDQT	28/6/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương, thù lao HĐTV năm 2022 của các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
44.	46/2023/NQ-HDQT	28/6/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt
45.	47/2023/NQ-HDQT	30/6/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
46.	48/2023/NQ-HDQT	21/7/2023	Nghị quyết liên quan công tác khen thưởng phúc lợi năm 2023 của TĐBV
47.	50/2023/NQ-HDQT	26/7/2023	Phê duyệt Báo cáo Tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc ngày 31/3/2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS) cho mục đích đặc biệt
48.	51/2023/NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của BVL
49.	52/2023/NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của BVI
50.	52/2023/NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của BVF
51.	54/2023/NQ-HĐQT	7/8/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác Đầu tư năm 2023 của BHBV
52.	55/2023/NQ-HĐQT	7/8/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác lập Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu và tư vấn giám sát công tác triển khai đối với các dự án đầu tư CNTT.
53.	56/2023/NQ-HĐQT	09/8/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự
54.	57/2023/NQ-HĐQT	10/8/2023	Nghị quyết liên quan đến chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan

55.	58/2023/NQ-HĐQT	15/8/2023	Nghị quyết liên quan đến cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Bảo Việt
56.	59/2023/NQ-HĐQT	16/8/2023	Nghị quyết liên quan đến Quy chế Đầu tư của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
57.	60/2023/NQ-HDQT	23/8/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
58.	61/2023/NQ-HDQT	29/8/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc 30/6/2023 của TĐBV theo VAS sau soát xét
59.	62/2023/NQ-HĐQT	31/8/2023	Nghị quyết về việc triển khai lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo Tài chính năm 2024, 2025, 2026 của Tập đoàn Bảo Việt
60.	63/2023/NQ-HĐQT	06/9/2023	Nghị quyết liên quan đến kế hoạch đầu tư năm 2023 cho Tập đoàn Bảo Việt
61.	64/2023/NQ-HĐQT	12/9/2023	Nghị quyết liên quan đến phương án sử dụng tòa nhà của Tập đoàn Bảo Việt
62.	65/2023/NQ-HĐQT	18/9/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự tại Công ty Con Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
63.	66/2023/NQ-HĐQT	22/9/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Tập đoàn Bảo Việt
64.	67/2023/NQ-HĐQT	3/10/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác ASXH năm 2023 của TĐBV
65.	68/2023/NQ-HĐQT	06/10/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc 30/6/2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS cho mục đích đặc biệt
66.	69/2023/NQ-HĐQT	09/10/2023	Phê duyệt Thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực giữa Tập đoàn Bảo Việt, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Sumitomo Life giai đoạn 11

67.	70/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư năm 2023 của Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
68.	71/2023/NQ-HĐQT	12/10/2023	Nghị quyết liên quan đến chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan
69.	72/2023/NQ-HĐQT	12/10/2023	Nghị quyết liên quan đến đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bảo Việt.
70.	73/2023/NQ-HDQT	12/10/2023	Phiên họp HĐQT Quý III năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
71.	74/2023/NQ-HĐQT	13/10/2023	Nghị quyết liên quan đến đề án chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Tập đoàn Bảo Việt
72.	75/2023/NQ-HĐQT	25/10/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự tại Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt
73.	76/2023/NQ-HĐQT	25/10/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự tại Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
74.	77/2023/NQ-HĐQT	2/11/2023	Nghị quyết liên quan đến hoạt động đầu tư năm 2023 của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt
75.	78/2023/NQ-HĐQT	14/11/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 của TĐBV
76.	79/2023/NQ-HĐQT	14/11/2023	Phê duyệt chủ trương giao dịch giữa TĐBV và Người có liên quan
77.	80/2023/NQ-HĐQT	14/11/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30/9/2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) sau soát xét
78.	81/2023/NQ-HĐQT	19/12/2023	Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT của TĐBV năm 2023
79.	82/2023/NQ-HĐQT	25/12/2023	Nghị quyết liên quan đến chủ trương giao dịch giữa TĐBV với người có liên quan
80.	83/2023/NQ-HĐQT	28/12/2023	Phê duyệt kế hoạch Giám sát tài chính năm 2024 đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn

81.	84/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	Phê duyệt BCTC hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 9 tháng kết thúc 30/9/2023 của TĐBV theo chuẩn mực BCTC IFRS cho mục đích đặc biệt
82.	85/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết liên quan đến chủ trương giao dịch giữa TĐBV và người có liên quan năm 2024

Phụ lục 1B

DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2023

(Đính kèm Công văn số 156 /2024/BC-TĐBV ngày 30 /01/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1.	195/2023/QĐ-CTHĐQT	8/3/2023	QĐ về công tác cán bộ
2.	196/2023/QĐ-CTHĐQT	8/3/2023	QĐ về công tác cán bộ
3.	197/2023/QĐ-CTHĐQT	8/3/2023	QĐ về công tác cán bộ
4.	208/2023/QĐ-HĐQT	14/3/2023	QĐ về công tác cán bộ
5.	469/2023/QĐ-HĐQT	30/5/2023	QĐ tạm giao kế hoạch đầu tư, kế hoạch CNTT và Quỹ Đầu tư phát triển năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt.
6.	470/2023/QĐ-HĐQT	30/5/2023	QĐ tạm giao kế hoạch mua sắm TCCĐ, XDCB năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
7.	495/2023/QĐ-HĐQT	08/6/2023	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
8.	576/2023/QĐ-HĐQT	28/6/2023	QĐ về công tác tiền lương năm 2022 của Tập đoàn Bảo việt
9.	655/2023/QĐ-HĐQT	19/07/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
10.	656/2023/QĐ-HĐQT	19/07/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
11.	660/2023/QĐ-HĐQT	19/07/2023	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2023 cho Tập đoàn Bảo Việt
12.	661/2023/QĐ-HĐQT	19/07/2023	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2023 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
13.	662/2023/QĐ-HĐQT	19/07/2023	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2023 cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ
14.	663/2023/QĐ-HĐQT	19/07/2023	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2023 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
15.	664/2023/QĐ-HĐQT	19/07/2023	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2023 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
16.	667/2023/QĐ-HĐQT	20/07/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
17.	668/2023/QĐ-HĐQT	20/07/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
18.	669/2023/QĐ-HĐQT	20/07/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
19.	688/2023/QĐ-HĐQT	25/07/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
20.	803/2023/QĐ-HĐQT	24/08/2023	QĐ giao kế hoạch đầu tư, kế hoạch CNTT và Quỹ Đầu tư phát triển năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt.
21.	802/2023/QĐ-HĐQT	24/08/2023	QĐ giao kế hoạch mua sắm TCCĐ, XDCB năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
22.	894/2023/QĐ-HĐQT	22/09/2023	QĐ của HĐQT về công tác tổ chức bộ máy của Tập đoàn Bảo Việt
23.	895/2023/QĐ-HĐQT	22/09/2023	QĐ của HĐQT về công tác tổ chức bộ máy của Tập đoàn Bảo Việt
24.	896/2023/QĐ-HĐQT	22/09/2023	QĐ của HĐQT về công tác tổ chức bộ máy của Tập đoàn Bảo Việt
25.	897/2023/QĐ-HĐQT	22/09/2023	QĐ của HĐQT về công tác tổ chức bộ máy của Tập đoàn Bảo Việt
26.	898/2023/QĐ-HĐQT	22/09/2023	QĐ của HĐQT về tổ chức bộ máy của Tập đoàn Bảo Việt
27.	899/2023/QĐ-HĐQT	22/09/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
28.	972/2023/QĐ-HĐQT	09/10/2023	QĐ của HĐQT liên quan đến gói thầu "Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026"
29.	973/2023/QĐ-HĐQT	09/10/2023	QĐ của HĐQT liên quan đến gói thầu "Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026"
30.	1002/2023/QĐ-HĐQT	13/10/2023	QĐ của HĐQT về công tác tiền lương năm 2023 đối với Tập đoàn Bảo Việt
31.	1018/2023/QĐ-HĐQT	23/10/2023	QĐ của HĐQT liên quan đến gói thầu "Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026"
32.	1019/2023/QĐ-HĐQT	23/10/2023	QĐ của HĐQT liên quan đến gói thầu "Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026"
33.	1025/2023/QĐ-HĐQT	26/10/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
34.	1026/2023/QĐ-HĐQT	27/10/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
35.	1085/2023/QĐ-HĐQT	14/11/2023	QĐ của HĐQT liên quan đến gói thầu "Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026"
36.	659/2023/QĐ-HĐQT	01/12/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
37.	657/2023/QĐ-HĐQT	01/12/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
38.	658/2023/QĐ-HĐQT	01/12/2023	QĐ của HĐQT về công tác cán bộ
39.	1177/2023/QĐ-HĐQT	15/12/2023	QĐ của HĐQT liên quan đến gói thầu "Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026"
40.	1189/2023/QĐ-HĐQT	22/12/2023	QĐ của HĐQT liên quan đến gói thầu "Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026"

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
41.	1227/2023/QĐ-HĐQT	29/12/2022	Quyết định về kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ
42.	1226/2023/QĐ-HĐQT	29/12/2021	Quyết định về kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Công văn số 136/2024/BC-TĐBV ngày 30/01/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
I	**Thành viên Hội đồng Quản trị**											
1	**Trần Thị Diệu Hằng**		**Thành viên HĐQT**		**CCCD**	**034173022808**	**09/09/2022**	**Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH**	**Căn hộ T10606 - Tòa T1 Chung cư Sun Grand city số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**	**27/06/2018**		Phụ trách HĐQT từ 24/8/2022 đến 29/6/2023
1.01	Trần Văn Đính			Bố đẻ	CCCD	034038000891	01/05/2021	Hà Nội	C34 Ngõ 109 Tổ 18 Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.02	Trần Thị Thúy Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	033148001785	01/05/2021	Hà Nội	C34 Ngõ 109 Tổ 18 Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.03	Trần Trọng Dũng			Chồng	CCCD	022065008182	28/06/2021	Hà Nội	Căn hộ T10606 - Tòa T1 Chung cư Sun Grand city số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.04	Trần Thị Huyền Trang			Con ruột	CMND	013434630	22/06/2011	Hà Nội	Căn hộ T10606 - Tòa T1 Chung cư Sun Grand city số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.05	Trần Thái Dương			Con ruột	CCCD	034099012278	10/05/2021	Hà Nội	Căn hộ T10606 - Tòa T1 Chung cư Sun Grand city số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.06	Trần Thị Thanh Thủy			Chị gái	CCCD	034167001755	19/04/2016	Thái Bình	Số nhà 27, đường số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình			
1.07	Trần Thị Khánh Minh			Chị gái	Passport	N1504483	18/07/2011	Praha	Natravniku 1239 Rychnov-nad-kneznou-51601-CR, Cộng hòa Séc			
1.08	Trần Anh Tuấn			Em trai	CCCD	034075010285	01/05/2021	Hà Nội	C34 Tổ 17 Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.09	Trần Trọng Khuê			Bố chồng	Đã mất							
1.10	Nguyễn Thị Thư			Mẹ chồng	Đã mất							
1.11	Khiếu Quang Bình			Anh rể	CCCD	034065009488	25/04/2021	Thái Bình	Số nhà 27, đường số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình			
1.12	Mai Văn Tiến			Anh rể	Passport	N1504490	18/07/2011	Praha	Natravniku 1239 Rychnov-nad-kneznou-51601-CR, Cộng hòa Séc			
1.13	Ngô Thị Chinh			Em dâu	CCCD	024183001039	01/05/2021	Hà Nội	C34 Tổ 17 Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
2	**Nguyễn Đình An**	**001C138955 tại BVSC**	**Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc**		**CCCD**	**001081020710**	**16/08/2017**	**Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**16 - A1 (160) Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**	**29/06/2019**		
2.01	Nguyễn Đình Tiến			Bố đẻ	CCCD	001055008355	21/11/2017		Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
2.02	Nguyễn Thị Nga			Mẹ đẻ	CCCD	001151005295	29/10/2018	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
2.03	Dương Thị Nguyệt			Vợ	CMND	122308762	11/05/2018	CA Bắc Giang	16 - A1 (160) Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
2.04	Nguyễn Diệp Vy			Con	Còn nhỏ				8 Bảo Khánh, Hà Nội			Còn nhỏ
2.05	Nguyễn Gia Linh			Con	Còn nhỏ				16 - A1 (160) Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			Còn nhỏ
2.06	Nguyễn Đình Long			Con	Còn nhỏ				16 - A1 (160) Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			Còn nhỏ
2.07	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai	CCCD	001079022185	04/09/2018	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P504, 83B Lý Thường Kiệt, Hà Nội			
2.08	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu	CCCD	038180000003	13/02/2020	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P504, 83B Lý Thường Kiệt, Hà Nội			
2.09	Dương Văn Lộc			Bố vợ	CMT	121367245	10/11/2019	CA Bắc Giang	Xã Đông Lỗ, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
2.10.	Trần Thị Huyền			Mẹ vợ	CMT	121488614	05/03/2018	CA Bắc Giang	Xã Đông Lỗ, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang			
2.11	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐTV, TGĐ	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	08/GPĐC-UBCK	17/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Ông Nguyễn Đình An là TVHĐTV, TGĐ BVF
2.12	Tổng Cty CP Tái BH Vinare		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	28GP/KDBH	15/11/2004		Tầng 7 - Số 141 Lê Duẩn - Q.Hoàn Kiếm - Tp.Hà Nội			Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
2.13	NHTMCP Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	328/GP-NHNN	11/12/2008		Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
3	**Thân Hiền Anh**	**001C109009**	**Thành viên HĐQT**		**CMND**	**001174002021**	**22/08/2014**	**Hà Nội**	**80B Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội**	**23/12/2014**		
3.01	Thân Đức Hiền			Bố đẻ	CMND	010211364	01/03/2011	Hà Nội	212 Nguyễn Ngọc Nại, Khương Mai, Hà Nội			
3.02	Vũ Như Thăng			Chồng	CMND	011753249	22/6/2004	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội			
3.03	Vũ Hiền Minh			Con ruột	CMND	001300010924	19/05/2015	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội			
3.04	Vũ Quốc Minh			Con ruột	CMND	001202019102	03/07/2017	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội			
3.05	Thân Đức Anh			Em trai	CMND	012067444	06/03/2003	Hà Nội	212 Nguyễn Ngọc Nại, Khương Mai, Hà Nội			
3.06	Nguyễn Thị Thu Phương			Em dâu	CMND	001178000622	07/09/2013	Hà Nội	212 Nguyễn Ngọc Nại, Khương Mai, Hà Nội			
3.07	Vũ Văn Trọng			Bố chồng	CMND	001043001603	17/10/2016	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội			
3.08	Nhữ Thị Thanh Thúy			Mẹ chồng	CMND	026145000251	24/10/2016	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội			
3.09	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		Chủ tịch HĐTV	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	46/GPĐC11/KDBH	13/04/2021		Tầng 37, Keangnam Ha Noi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bà Thân Hiền Anh là CT HĐTV Tổng Cty BVNT
3.10	Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam		Phó Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	51/1999/QĐ-BTCCBCP	09/07/1999		Tầng 5, số 141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Bà Thân Hiền Anh là Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm VN
4	**Nguyễn Xuân Việt**		**Thành viên HĐQT**		**CCCD**	**001070042252**	**23/07/2021**	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về	**62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội**	**27/06/2018**		
4.1	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ	CCCD	037040003156	16/05/2022	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.			
4.2	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ	CCCD	001144008056	22/11/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.			
4.3	Nguyễn Minh Hoa			Chị	CCCD	001167000201	30/5/2013	Hà Nội	Lộc Hà, Đông Anh, Hà Nội			
4.4	Chu Thị Xuân Hường			Vợ	CCCD	001171044022	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.			
4.5	Nguyễn Minh Ánh			Con	CCCD	001302016784	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.			
4.6	Nguyễn Việt Anh			Con	CCCD	001204028480	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.			
4.7	Nguyễn Thị Thu			Em gái	CCCD	001173000396	30/05/2013		Đường Phạm Văn Đồng, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội			
4.8	Chu Hữu Toàn			Bố vợ	Đã mất							
4.9	Lê Thị Trân			Mẹ vợ	Đã mất							

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
4.10	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể	CCCD	001057008416	18/01/2017		Lộc Hà, Đông Anh, Hà Nội			
4.11	Vũ Mạnh Thắng			Em rể	CCCD	001072006415	23/11/2015		Đường Phạm Văn Đồng, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội			
4.12	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	45/GPĐC/KDBH	29/03/2019		Số 7 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐTV, TGĐ Tổng Cty BHBV
4.13	Hiệp hội Bảo hiểm VN		Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	51/1999/QĐ-BTCCBCP	09/07/1999		Tầng 5, số 141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Ông Nguyễn Xuân Việt là CT Hiệp hội BH VN
4.14	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	08/GPĐC-UBCK	17/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐTV
4.15	Tổng Cty CP Tái BH Vinare		Phó CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	28GP/KDBH	15/11/2004		Tầng 7 - Số 141 Lê Duẩn - Q.Hoàn Kiếm - Tp.Hà Nội			Ông Nguyễn Xuân Việt là Phó CT HĐQT
5	**Arai Kazuhiko**		**Thành viên HĐQT**		**Passport**	**TT2669422**	**11/11/2022**	**Nhật Bản**	**32 Shinkawaramachi, Toyama-city, Toyama, Nhật Bản**	**29/06/2021**		
5.01	Arai Sachiko			Mẹ đẻ	Không có	Không có			Toyama, Nhật Bản			Không có Hộ chiếu
5.02	Arai Noriko			Vợ	Không có	Không có			Saitama, Nhật Bản			Không có Hộ chiếu
5.03	Shirakawa Yurie			Con gái	Không có	Không có			Tokyo, Nhật Bản			Không có Hộ chiếu
5.04	Sanada Miyako			Con gái	Không có	Không có			Tokyo, Nhật Bản			Không có Hộ chiếu
5.05	Arai Hiroshi			Anh trai	Không có	Không có			Toyama, Nhật Bản			Không có Hộ chiếu
5.06	Arai Motoharu			Anh trai	Không có	Không có			Toyama, Nhật Bản			Không có Hộ chiếu
5.07	Takeda Junko			Chị vợ	Không có	Không có			Tokyo, Nhật Bản			Không có Hộ chiếu
5.08	Sumitomo Life Insurance Company		Thành viên cao cấp Ban điều hành	Tổ chức có liên quan					1-4-35, Shiromi, Chuo-ko, Osaka, Nhật Bản			
6	**Inami Ryota**		**Thành viên HĐQT**		**Passport**	**TR9608811**	**1/12/2017**	**Nhật Bản**	**2-13 Kitamagome, Ota-ku, Tokyo, JAPAN**	**29/06/2022**		
6.01	Inami Yoshiko			Mẹ đẻ	Không có	Không có			Kyoto, JAPAN			Không có Hộ chiếu
6.02	Nakahara Toshio			Bố vợ	Không có	Không có			Fukuoka, JAPAN			Không có Hộ chiếu
6.03	Nakahara Hiroko			Mẹ vợ	Không có	Không có			Fukuoka, JAPAN			Không có Hộ chiếu
6.04	Inami Kyoko			Vợ	Không có	Không có			Saitama, JAPAN			Không có Hộ chiếu
6.05	Inami Natsune			Con ruột	Không có	Không có			Saitama, JAPAN			Không có Hộ chiếu
6.06	Inami Kokone			Con ruột	Không có	Không có			Saitama, JAPAN			Không có Hộ chiếu
6.07	Nakahara Eiichiro			Anh rể	Không có	Không có			Fukuoka, JAPAN			Không có Hộ chiếu
6.08	Yamauchi Hisako			Chị vợ	Không có	Không có			Fukuoka, JAPAN			Không có Hộ chiếu
6.09	Sumitomo Life		Trưởng Văn phòng đại diện Sumitomo	Tổ chức có liên quan					1-4-35, Shiromi, Chuo-ko, Osaka, Nhật Bản			
6.10	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		TV HĐTV	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	46/GPĐC11/KDBH	13/04/2021		Tầng 37, Keangnam Ha Noi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Ông Inami Ryota là TV HĐTV Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ
II	**Ban Kiểm soát**											
7	**Ông Tiến Hùng**	**001C114787; 012C685668**	**Trưởng Ban kiểm soát**		**CCCD**	**001064010759**	**05/07/2022**	**Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**	**8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội**	**29/11/2012**		
7.01	Nguyễn Thùy Dương	012C036468		Vợ	CCCD	031168000274	30/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A15/66 Ngô Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội			
7.02	Ông Tiến Đạt			Con	CMND	001091018313	02/04/2005	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư	A15/66 Ngô Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội			
7.03	Ông Nguyễn Gia Thành			Con	CCCD	001207026989	11/01/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A15/66 Ngô Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
7.04	Hàng Thị Thu Thảo			Con dâu	CCCD	056191013923	16/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành	A15/66 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội			
7.05	Ông Văn Phẩm			Bố đẻ	Đã mất		-	-				
7.06	Nguyễn Thị Nết			Mẹ đẻ	Tuổi già, không còn CMND		-	-				
7.07	Ông Tiến Hải			Em trai	CMND	001071005306	09/11/2006	Hà Nội	106-C20 Ngõ 35 phố Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			
7.08	Ông Tiến Lâm			Em trai	CMND	001078000567	03/01/2000	Hà Nội	106-C20 Ngõ 35 phố Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			
7.09	Võ Thị Ngọc Anh			Em dâu	CMND	022175000669	26/05/2016	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư	106-C20 Ngõ 35 phố Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			
7.1	Đặng Thị Bích Hiên			Em dâu	CMND	017366643	06/09/2012	Hà Nội	106-C20 Ngõ 35 phố Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			
7.11	Nguyễn Ngọc Anh			Bố vợ	CMND	030970150	20/02/2008	Hải Phòng	30 Phạm Hồng Thái, Hải Phòng			
7.12	Hoàng Thị Minh Thúy			Mẹ vợ	CMND	030191247	20/11/2009	Hải Phòng	A15/66 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội			
7.13	Nguyễn Ngọc Minh			Chị ruột vợ	CMND	031060008438	09/01/2020	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư	170 Quang Trung, Hải Phòng			
7.14	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột vợ	CMND	030102015	12/04/2009	Hải Phòng	30 Phạm Hồng Thái, Hải Phòng			
7.15	Nguyễn Thùy Anh			Chị ruột vợ	CMND	031166004397	23/05/2018	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư	Phòng 601-ĐNA-CT4-TDP số 12 Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội			
7.16	Nguyễn Minh Ngọc			Em ruột vợ	CMND	031078002663	12/12/2018	CCSĐKQLCT &DLQG về dân cư	30 Phạm Hồng Thái, Hải Phòng			
8	**Vũ Thanh Hải**	**001C122883**	**Kiểm soát viên**		**CCCD**	**030083000067**	**09/01/2022**	**Cục CS QLHC về TTXH**	**Phòng 1204, CT1, chung cư Skylight, 125D Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội**	**29/06/2019**		
8.01	Vũ Văn Hoan			Bố đẻ	CCCD	030054001319	27/03/2017	Cục CS QLHC về TTXH	xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			
8.02	Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ	CCCD	038154001592	27/03/2017	Cục CS QLHC về TTXH	xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			
8.03	Vũ Thị Hải Thanh			Chị ruột	CCCD	030181016135	07/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội			
8.04	Mai Thị Kim Chung	001C161287		Vợ	CCCD	036183000101	08/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 1204, CT1, chung cư Skylight, 125D Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
8.05	Vũ Khôi Nguyên			Con ruột	Còn nhỏ				Phòng 1204, CT1, chung cư Skylight, 125D Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Còn nhỏ
8.06	Vũ Mai Khánh Chi			Con ruột	Còn nhỏ				Phòng 1204, CT1, chung cư Skylight, 125D Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Còn nhỏ
8.07	Mai Ngọc Ngoạn			Bố vợ	CCCD	036050003694	17/05/2019	Cục CS QLHC về TTXH	xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định			
8.08	Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ vợ	CCCD	036155004669	18/09/2019	Cục CS QLHC về TTXH	xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định			
8.09	Hoàng Văn Định			Anh rể	CCCD	001077005713	07/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội			
9	**Đinh Hoài Linh**	**001C120550**	**Kiểm soát viên**		**CCCD**	**001083051063**	**10/07/2021**	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	**Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN**	**29/06/2021**		
9.01	Đinh Xuân Việt			Bố đẻ	CCCD	037049000041	24/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
9.02	Đỗ Thị Tuyến			Mẹ đẻ	CCCD	035149000102	24/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN			
9.03	Lê Thị Huyền Trang	058C696611		Vợ	CCCD	038185000031	27/6/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN			
9.04	Đinh Huy An			Con	Còn nhỏ				Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN			Còn nhỏ
9.05	Đinh Gia Phúc			Con	Còn nhỏ				Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN			Còn nhỏ
9.06	Đinh Hoàng Nam			Anh trai	CMND	011956067	23/12/2010	CA thành phố Hà Nội	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN			
9.07	Đinh Thị Thu Hà			Chị gái	CMND	011828617	23/12/2010	CA thành phố Hà Nội	21/80 Phú Viên, tổ 2, Bồ Đề, Long Biên, HN			
9.08	Lê Văn Bình			Bố vợ	CMND	172201428	12/10/2015	CA tỉnh Thanh Hóa	Thôn Đồng Tâm, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa			
9.09	Vũ Thị Sinh			Mẹ vợ	CMND	171523394	10/8/2011	CA tỉnh Thanh Hóa	Thôn Đồng Tâm, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa			
9.10	Trần Phước Lâm			Anh rể	CCCD	001072002692	8/4/2021	Cục CS quản lý hành chính về trật tự XH	21/80 Phú Viên, tổ 2, Bồ Đề, Long Biên, HN			
9.11	Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu	CMND	011939227	23/12/2008	CA thành phố Hà Nội	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN			
III	**Thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng**											
10	**Nguyễn Xuân Hòa**	**001C120390**	**Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính**		**CCCD**	**024077007990**	**07/10/2021**	**Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội**	**13/01/2016**		
10.01	Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ	CCCD	034041001357	22/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu TT Trường Đại học Tài chính - QTKD Văn Lâm, Hưng Yên			
10.02	Trần Thị Sửu			Mẹ đẻ	CCCD	034148003316	22/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu TT Trường Đại học Tài chính - QTKD Văn Lâm, Hưng Yên			
10.03	Đỗ Thị Hương Lan			Vợ	CCCD	037181000128	07/10/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			
10.04	Nguyễn Thế Khang			Con trai	CCCD	001206073051	08/06/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			
10.05	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái	Còn nhỏ				Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			
10.06	Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái	Còn nhỏ				Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			
10.07	Đỗ Đình Lâm			Bố vợ	CCCD	026046000008	25/08/2014	Hà Nội	20 Nguyễn Khả Trạc – Cầu Giấy – Hà Nội			
10.08	Mai Thị Hồng			Mẹ vợ	CCCD	001154005047	29/08/2016	Hưng Yên	20 Nguyễn Khả Trạc – Cầu Giấy – Hà Nội			
10.09	Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		Chị ruột	CCCD	024171000146	01/11/2016	Hà Nội	Số 02 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội			
10.10	Đỗ Quang Khải			Anh rể	CCCD	001060006622	23/12/2015	Hà Nội	Số 02 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
10.11	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		TV HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	45/GPĐC/KDBH	29/03/2019		Số 7 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV HĐTV
10.12	Cty CP Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	03/GPĐC-UBCK	10/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Ông Nguyễn Xuân Hòa là Trưởng Ban Kiểm soát
10.13	Cty TNHH Bảo Việt Âu Lạc		CT HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	2300373648	10/02/2009		Thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh			Ông Nguyễn Xuân Hòa là CT HĐTV
10.14	Quỹ BVIF		Thành viên Ban Đại diện	Tổ chức có liên quan	Giấy xác nhận	223/TB-UBCK	20/10/2015		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV Ban Đại diện
IV	**Thư ký công ty kiêm Người phụ trách Quản trị**											
11	**Lương Thị Bích Ngọc**	**001C109326 009C083251**	**Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty**		**CCCD**	**025182000750**	**22/12/2021**	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	**11/7/2018**		
11.01	Lương Sỹ Đạt	009C083868		Bố đẻ	CMND	130750691	24/12/2014	Phú Thọ	Phú Thọ			
11.02	Phạm Thị Hồng Thúy			Mẹ đẻ	Đã mất							Đã mất
11.03	Nguyễn Thế Phao			Bố chồng	CMND	125163602	03/06/2015	Bắc Ninh	Bắc Ninh			
11.04	Nguyễn Thị Bế			Mẹ chồng	CMND	125638235	08/04/2015	Bắc Ninh	Bắc Ninh			
11.05	Nguyễn Thế Ước	005C037754		Chồng	CCCD	027080000196	22/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			
11.06	Nguyễn Thế Dũng			Con	CCCD	001208058146		Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			
11.07	Nguyễn Thế Minh			Con	Còn nhỏ				Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			Còn nhỏ
11.08	Lương Thị Thanh Ngân	009C005668		Em gái	CMND	013142124	10/02/2009	CA Hà Nội	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			
11.09	Lương Hà Phương			Em gái	CMND	132367455	16/01/2015	CA Phú Thọ	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			
11.10	Nguyễn Anh Bảo	009C005013		Em rể	CMND	013112621	23/08/2008	CA Hà Nội	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			
12	**Nguyễn Thanh Hoa**	**001C161122**	**Người phụ trách Quản trị Tập đoàn**		**CCCD**	**001181008016**	**30/06/2015**	**Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư**	**Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội**	11/07/2021		
12.01	Nguyễn Khánh Thư			Con ruột	CCCD	001308033064	24/06/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội			
12.02	Nguyễn Bảo Ngân			Con ruột	Còn nhỏ				165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội			Còn nhỏ
12.03	Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ		036054002697	13/09/2017	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	T18 - Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
12.04	Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ		001156007928	26/06/2017	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	T18 - Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
12.05	Nguyễn Liên Hương			Em ruột		001189004696	23/09/2015	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	T18 - Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
V	**Tổ chức có liên quan**											
13	Bộ Tài chính								28 Trần Hưng Đạo, Hà Nội			Cổ đông lớn
14	Sumitomo Life Insurance Company								1-4-35, Shiromi, Chuo-ko, Osaka, Nhật Bản			Cổ đông lớn

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
15	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)								Tầng 23-24 Toàn nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			Cổ đông sáng lập
16	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt					45/GPĐC/KDBH	29/03/2019		Số 7 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
17	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ					46/GPĐC11/KDBH	13/04/2021		Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội			Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
18	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt					08/GPĐC-UBCK	17/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
19	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt					36/GPDC-UBCK	10/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 59,92% vốn điều lệ
20	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt					010319373	04/01/2019		71 Ngô Sĩ Liên, Đống Đa, Hà Nội			Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
21	Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc								Thôn Hà Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh			Công ty con
22	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF								Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội			Công ty con

Phụ lục 03

(Đính kèm Công văn số 136 /2024/BV-TĐBV ngày 30/01/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt

Trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con của Tập đoàn Bảo Việt thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ. Thông tin về các giao dịch được trình bày cụ thể tại bảng sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT(nếu có)	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	**Bộ Tài chính**	Cổ đông lớn		Số 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội			460.314.349.200	Cổ tức năm 2022
2	**Sumitomo Life Insurance**	Cổ đông lớn		Số 8 Lê Thái Tổ			488.160.000	Doanh thu cho thuê VP
							156.403.931.634	Cổ tức năm 2022
3	**Công ty TNHH Đầu tư Bảo Việt**	Công ty con	0103193730 cấp ngày 04/01/2019 thay đổi lần thứ 8 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư	71 Ngô Sỹ Liên			9.524.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ
							264.036.944	Doanh thu dịch vụ CNTT
							73.599.258.600	Doanh thu cho thuê văn phòng và khai thác bãi xe
							(5.870.980.416)	CP quản lý tòa nhà và chi phí tư vấn tiếp thị
							(1.348.185.339)	Chi phí năng lượng
							(1.847.671.910)	Chi phí sửa chữa tài sản và dịch vụ khác
4	**Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt**	Công ty con	45/GPĐC15/ KDBH cấp ngày 29/3/2019 bởi Bộ Tài chính	07 Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN			242.608.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ
							81.810.638.983	Doanh thu dịch vụ CNTT
							762.720.000	Doanh thu cho thuê VP
							211.000.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
							613.907.706	Phân bổ chi phí biển tấm lớn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT(nếu có)	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
							(3.789.303.133)	Phí mua bảo hiểm
5	**Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ**	Công ty con	46/GPDC9/KDBH cấp ngày 13/04/2021 tại Hà Nội bởi Bộ Tài chính	Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội			624.980.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ
							168.868.841.665	Doanh thu dịch vụ CNTT
							1.884.878.089	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
							5.640.960.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
							613.907.706	Phân bổ chi phí biển tấm lớn
							(6.800.274.600)	Phí mua bảo hiểm
6	**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt**	Công ty con	08/GPĐC-UBCK cấp ngày 17/01/2022 tại Hà Nội bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN			67.779.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
							1.417.483.825	Doanh thu dịch vụ CNTT
							4.062.576.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
7	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**	Công ty con	03/GPĐC-UBCK cấp ngày 10/01/2022 cấp bởi UBCKNN	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN			120.946.774	Doanh thu dịch vụ CNTT
							6.161.904.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
							43.281.193.000	Cổ tức năm 2022
							(499.518.626)	Các chi phí tư vấn, lưu ký CK
8	**Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)**	Công ty con					42.000.000.000	Cổ tức năm 2022

Ghi chú: *Số liệu tại Bảng nêu trên được tổng hợp để phục vụ mục đích lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 tại thời điểm 31/12/2023. Đây là số liệu trước soát xét dự kiến sẽ được Tập đoàn Bảo Việt công bố vào cuối tháng 01 năm 2024.*

PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Công văn số 136/2024/BC-TĐBV ngày 30/01/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	BVH	**Trần Thị Diệu Hằng**		**Thành viên HĐQT**		**CCCD**	**034173022808**	**09/9/2022**	**Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**	**Căn hộ T10606 - Tòa T1 Chung cư Sun Grand city số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**	**133,618,099**	**18.00%**	**27/06/2018**		**Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đông Bộ Tài chính**	**Sở hữu phần vốn NN:133.618.099 Sở hữu cá nhân: 0. Phụ trách HĐQT từ 24/8/202**
1.01	BVH	Trần Văn Đính			Bố đẻ	CCCD	034038000891	01/05/2021	Hà Nội	C34 Ngõ 109 Tổ 18 Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%				
1.02	BVH	Trần Thị Thúy Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	033148001785	01/05/2021	Hà Nội	C34 Ngõ 109 Tổ 18 Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%				
1.03	BVH	Trần Trọng Dũng			Chồng	CCCD	022065008182	28/06/2021	Hà Nội	Căn hộ T10606 - Tòa T1 Chung cư Sun Grand city số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%				
1.04	BVH	Trần Thị Huyền Trang			Con ruột	CMND	013434630	22/06/2011	Hà Nội	Căn hộ T10606 - Tòa T1 Chung cư Sun Grand city số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%				
1.05	BVH	Trần Thái Dương			Con ruột	CCCD	034099012278	10/05/2021	Hà Nội	Căn hộ T10606 - Tòa T1 Chung cư Sun Grand city số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%				
1.06	BVH	Trần Thị Thanh Thủy			Chị gái	CCCD	034167001755	19/04/2016	Thái Bình	Số nhà 27, đường số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	-	0.00%				
1.07	BVH	Trần Thị Khánh Minh			Chị gái	Passport	N1504483	18/07/2011	Praha	Natravniku 1239 Rychnov-nad-kneznou-51601-CR, Cộng hòa Séc	-	0.00%				

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1.08	BVH	Trần Anh Tuấn			Em trai	CCCD	034075010285	01/05/2021	Hà Nội	C34 Tổ 17 Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%				
1.09	BVH	Trần Trọng Khuê			Bố chồng	Đã mất										Đã mất
1.10	BVH	Nguyễn Thị Thư			Mẹ chồng	Đã mất										Đã mất
1.11	BVH	Khiếu Quang Bình			Anh rể	CCCD	034065009488	25/04/2021	Thái Bình	Số nhà 27, đường số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	-	0.00%				
1.12	BVH	Mai Văn Tiến			Anh rể	Passport	N1504490	18/07/2011	Praha	Natravniku 1239 Rychnov-nad-kneznou-51601-CR, Cộng hòa Séc	-	0.00%				
1.13	BVH	Ngô Thị Chinh			Em dâu	CCCD	024183001039	01/05/2021	Hà Nội	C34 Tổ 17 Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	-	**0.00%**				
2	**BVH**	**Nguyễn Đình An**	**001C138955 tại BVSC**	**Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc**		**CCCD**	**001081020710**	**16/08/2017**	**Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**16 - A1 (160) Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**	**126,204,831**	**17.00%**	**29/06/2019**		**Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đông Bộ Tài chính**	**Sở hữu phần vốn NN: 126.204.831 Sở hữu cá nhân: 9.960**
2.01	BVH	Nguyễn Đình Tiến			Bố	CCCD	001055008355	21/11/2017		Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%				
2.02	BVH	Nguyễn Thị Nga			Mẹ	CCCD	001151005295	29/10/2018	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%				
2.03	BVH	Dương Thị Nguyệt			Vợ	CMND	122308762	11/05/2018	CA Bắc Giang	16 - A1 (160) Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%				
2.04	BVH	Nguyễn Diệp Vy			Con					8 Bảo Khánh, Hà Nội	-	0.00%				Còn nhỏ

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
2.05	BVH	Nguyễn Gia Linh			Con					16 - A1 (160) Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%				Còn nhỏ
2.06	BVH	Nguyễn Đình Long			Con					18 - A1 (160) Dự án HDI – 55 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%				Còn nhỏ
2.07	BVH	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai	CCCD	001079022185	04/09/2018	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P504, 83B Lý Thường Kiệt, Hà Nội	-	0.00%				
2.08	BVH	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu	CCCD	038180000003	13/02/2020	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P504, 83B Lý Thường Kiệt, Hà Nội	-	0.00%				
2.09	BVH	Dương Văn Lộc			Bố vợ	CMT	121367245	10/11/2019	CA Bắc Giang	Xã Đông Lỗ, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang	-	0.00%				
2.10.	BVH	Trần Thị Huyền			Mẹ vợ	CMT	121488614	05/03/2018	CA Bắc Giang	Xã Đông Lỗ, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang	-	0.00%				
2.11	BVH	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐTV, TGĐ	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	08/GPĐC-UBCK	17/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Đình An là TVHĐTV, TGĐ BVF
2.12	BVH	Tổng Cty CP Tái BH Vinare		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	28GP/KDBH	15/11/2004		Tầng 7 - Số 141 Lê Duẩn - Q.Hoàn Kiếm - Tp.Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
2.13	BVH	NHTMCP Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	328/GP-NHNN	11/12/2008		Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
3	**BVH**	**Thân Hiền Anh**	**001C109009**	**Thành viên HĐQT**		**CMND**	**001174002021**	**22/08/2014**	**Hà Nội**	**80B Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội**	**111,383,318**	**15.00%**	**23/12/2014**			**Sở hữu phần vốn NN: 111.383.318 Sở hữu cá nhân: 34.903**
3.01	BVH	Thân Đức Hiền			Bố đẻ	CMND	010211364	01/03/2011	Hà Nội	212 Nguyễn Ngọc Nại, Khương Mai, Hà Nội	-	0.00%				
3.02	BVH	Vũ Nhữ Thăng			Chồng	CMND	011753249	22/6/2004	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%				
3.03	BVH	Vũ Hiền Minh			Con ruột	CMND	001300010924	19/05/2015	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%				
3.04	BVH	Vũ Quốc Minh			Con ruột	CMND	001202019102	03/07/2017	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%				
3.05	BVH	Thân Đức Anh			Em trai	CMND	012067444	06/03/2003	Hà Nội	212 Nguyễn Ngọc Nại, Khương Mai, Hà Nội	-	0.00%				
3.06	BVH	Nguyễn Thị Thu Phương			Em dâu	CMND	001178000622	07/09/2013	Hà Nội	212 Nguyễn Ngọc Nại, Khương Mai, Hà Nội	-	0.00%				
3.07	BVH	Vũ Văn Trọng			Bố chồng	CMND	001043001603	17/10/2016	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%				
3.08	BVH	Nhữ Thị Thanh Thúy			Mẹ chồng	CMND	026145000251	24/10/2016	Hà Nội	80B Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%				
3.09	BVH	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		Chủ tịch HĐTV	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	46/GPĐC11/KDBH	13/04/2021		Tầng 37, Keangnam Ha Noi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội						Bà Thân Hiền Anh là CT HĐTV Tổng Cty BVNT

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
3.10	BVH	Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam		Phó Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	51/1999/QĐ-BTCCBCP	09/07/1999		Tầng 5, số 141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội						Bà Thân Hiền Anh là Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm VN
4	BVH	**Nguyễn Xuân Việt**		**Thành viên HĐQT**		**CCCD**	**001070042252**	**23/07/2021**	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	**62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội**	**111,432,370**	**15.01%**	**27/06/2018**		**Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đông Bộ Tài chính**	**Sở hữu phần vốn NN: 111.432.370 Sở hữu cá nhân: 83.955**
4.1	BVH	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ	CCCD	037040003156	16/05/2022	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.	-	0.00%				
4.2	BVH	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ	CCCD	001144008056	22/11/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.	-	0.00%				
4.3	BVH	Nguyễn Minh Hoa			Chị	CCCD	001167000201	30/5/2013	Hà Nội	Lộc Hà, Đông Anh, Hà Nội	-	0.00%				

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
4.4	BVH	Chu Thị Xuân Hường			Vợ	CCCD	001171044022	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.	-	0.00%				
4.5	BVH	Nguyễn Minh Ánh			Con	CCCD	001302016784	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.	-	0.00%				
4.6	BVH	Nguyễn Việt Anh			Con	CCCD	001204028480	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.	-	0.00%				
4.7	BVH	Nguyễn Thị Thu			Em gái	CCCD	001173000396	30/05/2013		Đường Phạm Văn Đồng, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%				
4.8	BVH	Chu Hữu Toàn			Bố vợ	Đã mất										Đã mất
4.9	BVH	Lê Thị Trân			Mẹ vợ	Đã mất										Đã mất
4.10	BVH	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể	CCCD	001057008416	18/01/2017		Lộc Hà, Đông Anh, Hà Nội	-	0.00%				
4.11	BVH	Vũ Mạnh Thắng			Em rể	CCCD	001072006415	23/11/2015		Đường Phạm Văn Đồng, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%				

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
4.12	BVH	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	45/GPĐC/KDBH	29/03/2019		Số 7 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐTV, TGĐ Tổng Cty BHBV
4.13	BVH	Hiệp hội Bảo hiểm VN		Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	51/1999/QĐ-BTCCBCP	09/07/1999		Tầng 5, số 141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội						Ông Nguyễn Xuân Việt là CT Hiệp hội BH VN
4.14	BVH	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	08/GPĐC-UBCK	17/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐTV
4.15	BVH	Tổng Cty CP Tái BH Vinare		Phó CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	28GP/KDBH	15/11/2004		Tầng 7 - Số 141 Lê Duẩn - Q.Hoàn Kiếm - Tp.Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Việt là Phó CT HĐQT
5	**BVH**	**Arai Kazuhiko**		**Thành viên HĐQT**		**Passport**	**TT2669422**	**11/11/2022**	**Nhật Bản**	**32 Shinkawaramachi, Toyama-city, Toyama, Nhật Bản**	**81,972,711**	**11.04%**	**29/06/2021**			
5.01	BVH	Arai Sachiko			Mẹ đẻ					Toyama, Nhật Bản	-	0.00%				
5.02	BVH	Arai Noriko			Vợ					Saitama, Nhật Bản	-	0.00%				

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
5.03	BVH	Shirakawa Yurie			Con gái					Tokyo, Nhật Bản	-	0.00%				
5.04	BVH	Sanada Miyako			Con gái					Tokyo, Nhật Bản	-	0.00%				
5.05	BVH	Arai Hiroshi			Anh trai					Toyama, Nhật Bản	-	0.00%				
5.06	BVH	Arai Motoharu			Anh trai					Toyama, Nhật Bản	-	0.00%				
5.07	BVH	Takeda Junko			Chị vợ					Tokyo, Nhật Bản	-	0.00%				
5.08	BVH	Sumitomo Life Insurance Company		Thành viên cao cấp Ban điều hành	Tổ chức có liên quan					1-4-35, Shiromi, Chuo-ko, Osaka, Nhật Bản						
6	**BVH**	**Inami Ryota**		**Thành viên HĐQT**		**Passport**	**TR9608811**	**1/12/2017**	**Nhật Bản**	**2-13 Kitamagome, Ota-ku, Tokyo, JAPAN**	**81,972,710**	**11.04%**	**29/06/2022**			
6.01	BVH	Inami Yoshiko			Mẹ đẻ					Kyoto, JAPAN	-	0.00%				
6.02	BVH	Nakahara Toshio			Bố vợ					Fukuoka, JAPAN	-	0.00%				
6.03	BVH	Nakahara Hiroko			Mẹ vợ					Fukuoka, JAPAN	-	0.00%				
6.04	BVH	Inami Kyoko			Vợ					Saitama, JAPAN	-	0.00%				
6.05	BVH	Inami Natsune			Con ruột					Saitama, JAPAN	-	0.00%				
6.06	BVH	Inami Kokone			Con ruột					Saitama, JAPAN	-	0.00%				
6.07	BVH	Nakahara Eiichiro			Anh rể					Fukuoka, JAPAN	-	0.00%				
6.08	BVH	Yamauchi Hisako			Chị vợ					Fukuoka, JAPAN	-	0.00%				
6.09	BVH	Sumitomo Life		Trưởng Văn phòng đại diện	Tổ chức có liên quan					1-4-35, Shiromi, Chuo-ko, Osaka, Nhật Bản						

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
6.10	BVH	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		TV HĐTV	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	46/GPĐC11/KDBH	13/04/2021		Tầng 37, Keangnam Ha Noi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Inami Ryota là TV HĐTV Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ
7	**BVH**	**Ông Tiến Hùng**	**001C114787; 012C685668**	**Trưởng Ban kiểm soát**		**CCCD**	**001064010759**	**05/07/2022**	**Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**	**8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội**	**36,539**	**0%**	**29/11/2012**			
7.01	BVH	Nguyễn Thùy Dương	012C036468		Vợ	CCCD	031168000274	30/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A15/66 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội						
7.02	BVH	Ông Tiến Đạt			Con	CMND	001091018313	02/04/2005	CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư	A15/66 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội						
7.03	BVH	Ông Nguyễn Gia Thành			Con	CCCD	001207026989	11/01/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A15/66 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội						

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
7.04	BVH	Hàng Thị Thu Thảo			Con dâu	CCCD	056191013923	16/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A15/66 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội						
7.05	BVH	Ông Văn Phẩm			Bố đẻ		Đã mất	-	-							Đã mất
7.06	BVH	Nguyễn Thị Nết			Mẹ đẻ		Tuổi già, không còn CMND	-	-							Tuổi già, không còn CMND
7.07	BVH	Ông Tiến Hải			Em trai	CMND	001071005306	09/11/2006	Hà Nội	106-C20 Ngõ 35 phố Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội						
7.08	BVH	Ông Tiến Lâm			Em trai	CMND	001078000567	03/01/2000	Hà Nội	106-C20 Ngõ 35 phố Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội						
7.09	BVH	Võ Thị Ngọc Anh			Em dâu	CMND	022175000669	26/05/2016	CCSĐKQ LCT&DL QG về dân cư	106-C20 Ngõ 35 phố Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội						
7.1	BVH	Đặng Thị Bích Hiên			Em dâu	CMND	017366643	06/09/2012	Hà Nội	106-C20 Ngõ 35 phố Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội						
7.11	BVH	Nguyễn Ngọc Anh			Bố vợ	CMND	030970150	20/02/2008	Hải Phòng	30 Phạm Hồng Thái, Hải Phòng						
7.12	BVH	Hoàng Thị Minh Thủy			Mẹ vợ	CMND	030191247	20/11/2009	Hải Phòng	A15/66 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội						
7.13	BVH	Nguyễn Ngọc Minh			Chị ruột vợ	CMND	031060008438	09/01/2020	CCSĐKQ LCT&DL QG về dân cư	170 Quang Trung, Hải Phòng						
7.14	BVH	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột vợ	CMND	030102015	12/04/2009	Hải Phòng	30 Phạm Hồng Thái, Hải Phòng						
7.15	BVH	Nguyễn Thùy Anh			Chị ruột vợ	CMND	031166004397	23/05/2018	CCSĐKQ LCT&DL QG về dân cư	Phòng 601-ĐNA-CT4-TDP số 12 Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội						

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
7.16	BVH	Nguyễn Minh Ngọc			Em ruột vợ	CMND	031078002663	12/12/2018	CCSĐKQ LCT&DL QG về dân cư	30 Phạm Hồng Thái, Hải Phòng						
8	**BVH**	**Vũ Thanh Hải**	**001C122883**	**Kiểm soát viên**		**CCCD**	**030083000067**	**09/01/2022**	**Cục CS QLHC về TTXH**	**Phòng 1204, CT1, chung cư Skylight, 125D Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội**	-	**0%**	**29/06/2019**			
8.01	BVH	Vũ Văn Hoan			Bố đẻ	CCCD	030054001319	27/03/2017	Cục CS QLHC về TTXH	xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	-	0%				
8.02	BVH	Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ	CCCD	038154001592	27/03/2017	Cục CS QLHC về TTXH	xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	-	0%				
8.03	BVH	Vũ Thị Hải Thanh			Chị ruột	CCCD	030181016135	07/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	-	0%				
8.04	BVH	Mai Thị Kim Chung	001C161287		Vợ	CCCD	036183000101	08/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 1204, CT1, chung cư Skylight, 125D Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5280	0%				
8.05	BVH	Vũ Khôi Nguyên			Con ruột		Còn nhỏ			Phòng 1204, CT1, chung cư Skylight, 125D Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội						Còn nhỏ
8.06	BVH	Vũ Mai Khánh Chi			Con ruột		Còn nhỏ			Phòng 1204, CT1, chung cư Skylight, 125D Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội						Còn nhỏ
8.07	BVH	Mai Ngọc Ngoạn			Bố vợ	CCCD	036050003694	17/05/2019	Cục CS QLHC về TTXH	xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	-	0%				
8.08	BVH	Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ vợ	CCCD	036155004669	18/09/2019	Cục CS QLHC về TTXH	xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	-	0%				
8.09	BVH	Hoàng Văn Định			Anh rể	CCCD	001077005713	07/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	-	0%				
9	**BVH**	**Đinh Hoài Linh**	**001C120550**	**Kiểm soát viên**		**CCCD**	**001083051063**	**10/07/2021**	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	**Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN**	-	**0%**	**29/06/2021**	0%		

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
9.01	BVH	Đinh Xuân Việt			Bố đẻ	CCCD	037049000041	24/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	-	0%		0%		
9.02	BVH	Đỗ Thị Tuyến			Mẹ đẻ	CCCD	035149000102	24/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	-	0%		0%		
9.03	BVH	Lê Thị Huyền Trang	058C696611		Vợ	CCCD	038185000031	27/6/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	-	0%		0%		
9.04	BVH	Đinh Huy An			Con					Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN		0%		0%		Còn nhỏ
9.05	BVH	Đinh Gia Phúc			Con					Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	-	0%		0%		Còn nhỏ
9.06	BVH	Đinh Hoàng Nam			Anh trai	CMND	011956067	23/12/2010	CA thành phố Hà Nội	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	-	0%		0%		
9.07	BVH	Đinh Thị Thu Hà			Chị gái	CMND	011828617	23/12/2010	CA thành phố Hà Nội	21/80 Phú Viên, tổ 2, Bồ Đề, Long Biên, HN	-	0%		0%		
9.08	BVH	Lê Văn Bình			Bố vợ	CMND	172201428	12/10/2015	CA tỉnh Thanh Hóa	Thôn Đồng Tâm, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa	-	0%		0%		
9.09	BVH	Vũ Thị Sinh			Mẹ vợ	CMND	171523394	10/8/2011	CA tỉnh Thanh Hóa	Thôn Đồng Tâm, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa	-	0%		0%		

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
9.10	BVH	Trần Phước Lâm			Anh rể	CCCD	001072002692	8/4/2021	Cục CS quản lý hành chính về trật tự XH	21/80 Phú Viên, tổ 2, Bồ Đề, Long Biên, HN	-	0%		0%		
9.11	BVH	Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu	CMND	011939227	23/12/2008	CA thành phố Hà Nội	Số 5 ngách 123A/19 ngõ 123A Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	-	0%		0%		
10	**BVH**	**Nguyễn Xuân Hòa**	**001C120390**	**Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính**		**CCCD**	**024077007990**	**07/10/2021**	**Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội**	**14**	**0.0000%**	**13/01/2016**			
10.01	BVH	Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ	CCCD	034041001357	22/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu TT Trường Đại học Tài chính - QTKD Văn Lâm, Hưng Yên	-	0%				
10.02	BVH	Trần Thị Sửu			Mẹ đẻ	CCCD	034148003316	22/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu TT Trường Đại học Tài chính - QTKD Văn Lâm, Hưng Yên	-	0%				
10.03	BVH	Đỗ Thị Hương Lan			Vợ	CCCD	037181000128	07/10/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0%				
10.04	BVH	Nguyễn Thế Khang			Con trai	CCCD	001206073051	08/06/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0%				

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
10.05	BVH	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái		Còn nhỏ			Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0%				
10.06	BVH	Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái		Còn nhỏ			Phòng 1213A-C1 Chung cư Mandarin Garden Hòa Phát N03 Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0%				
10.07	BVH	Đỗ Đình Lâm			Bố vợ	CCCD	026046000008	25/08/2014	Hà Nội	20 Nguyễn Khả Trạc – Cầu Giấy – Hà Nội	-	0%				
10.08	BVH	Mai Thị Hồng			Mẹ vợ	CCCD	001154005047	29/08/2016	Hưng Yên	20 Nguyễn Khả Trạc – Cầu Giấy – Hà Nội	-	0%				
10.09	BVH	Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		Chị ruột	CCCD	024171000146	01/11/2016	Hà Nội	Số 02 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội	-	0%				
10.1	BVH	Đỗ Quang Khải			Anh rể	CCCD	001060006622	23/12/2015	Hà Nội	Số 02 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội	-	0%				
10.11	BVH	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		TV HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	45/GPĐC/KDBH	29/03/2019		Số 7 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV HĐTV
10.12	BVH	Cty CP Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	03/GPĐC-UBCK	10/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Hòa là Trưởng Ban Kiểm soát
10.13	BVH	Cty TNHH Bảo Việt Âu Lạc		CT HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	2300373648	10/02/2009		Thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Hòa là CT HĐTV

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
10.14	BVH	Quỹ BVIF		Thành viên Ban Đại diện	Tổ chức có liên quan	Giấy xác nhận	223/TB-UBCK	20/10/2015		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội					Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV Ban Đại diện
11	**BVH**	**Lương Thị Bích Ngọc**	**001C109326** **009C083251**	**Người phụ trách Quản trị**		**CCCD**	**025182000750**	**22/12/2021**	**Cục Cảnh sát quản lý hành**	**Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội**	**87,800**	**0,012%**	**11/07/2018**			
11.01	BVH	Lương Sỹ Đạt	009C083868		Bố đẻ	CMND	130750691	24/12/2014	Phú Thọ	Phú Thọ	-	0%				
11.02	BVH	Phạm Thị Hồng Thúy			Mẹ đẻ		Đã mất				-	0%				Đã mất
11.03	BVH	Nguyễn Thế Phao			Bố chồng	CMND	125163602	03/06/2015	Bắc Ninh	Bắc Ninh	-	0%				
11.04	BVH	Nguyễn Thị Bế			Mẹ chồng	CMND	125638235	08/04/2015	Bắc Ninh	Bắc Ninh	-	0%				
11.05	BVH	Nguyễn Thế Ước	005C037754		Chồng	CCCD	027080000196			Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	-	0%				
11.06	BVH	Nguyễn Thế Dũng			Con	CCCD	001208058146		Cục CS quản lý hành chính về trật tự XH	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	-	0%				
11.07	BVH	Nguyễn Thế Minh			Con	Còn nhỏ				Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	-	0%				
11.08	BVH	Lương Thị Thanh Ngân	009C005668		Em gái	CMND	013142124	10/02/2009	CA Hà Nội	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	-	0%				
11.09	BVH	Lương Hà Phương			Em gái	CMND	132367455	16/01/2015	CA Phú Thọ	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	-	0%				
11.10	BVH	Nguyễn Anh Báu	009C005013		Em rể	CMND	013112621	23/08/2008	CA Hà Nội	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	-	0%				
12	**BVH**	**Nguyễn Thanh Hoa**	**001C161122**	**Người phụ trách Quản trị Công ty**		**CCCD**	**001181008016**	**30/06/2015**	**Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư**	**Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội**	**900**	**0%**	**11/07/2021**			

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
12.01	BVH	Nguyễn Khánh Thư			Con ruột	CCCD	001308033064	24/06/2022	Cục CS quản lý hành chính về trật tự XH	165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội	-	0%				
12.02	BVH	Nguyễn Bảo Ngân			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	Còn nhỏ	165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội	-	0%				
12.03	BVH	Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ		036054002697	13/09/2017	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	T18 - Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0%				
12.04	BVH	Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ		001156007928	26/06/2017	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	T18 - Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0%				
12.05	BVH	Nguyễn Liên Hương			Em ruột		001189004696	23/09/2015	Cục CS ĐK QLCT Và DLQG về dân cư	T18 - Times City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0%				
13	BVH	Bộ Tài chính			Cổ đông lớn					28 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	**482,509,800**	65%				
14	BVH	Sumitomo Life Insurance Company			Cổ đông lớn					1-4-35, Shiromi, Chuo-ko, Osaka, Nhật Bản	**163,945,421**	22.09%				
15	BVH	Công ty CP Đầu tư Bảo Việt (BVI)			Công ty con	Giấy ĐKKD	103193730	04/01/2019		71 Ngô Sĩ Liên, Đống Đa, Hà Nội						
16	BVH	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD	45/GPĐC/KDBH	29/03/2019		Số 7 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội						

STT	Mã CK	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
17	BVH	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ			Công ty con	Giấy ĐKKD	46/GPĐC11/KDBH	13/04/2021		Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội						
18	BVH	Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD	08/GPĐC-UBCK	17/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội						
19	BVH	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD	03/GPĐC-UBCK	10/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội						
20	BVH	Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF			Công ty con		223/TB-UBCK	20/10/2015		Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội						
21	BVH	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc			Công ty con	Giấy ĐKKD	2300373648	10/02/2009		Thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh						

PHỤ LỤC 05

(Đính kèm Công văn số..136.../2024/BC-TĐBV ngày 30 /01/2024 của Tập đoàn Bảo Việt)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/Percentage	
1	Nguyễn Xuân Hòa	Người nội bộ	38,014	0,0051%	14	0.0000%	Bán
2	Ông Tiến Hùng	Người nội bộ	54,239	0.0073%	36,539	0.0049%	Bán
3	Nguyễn Thùy Dương	Vợ của Người nội bộ	-	0.0000%	7,900	0.0011%	Mua
4	Mai Thị Kim Chung	Vợ của Người nội bộ	1,980	0.0000%	5,280	0.0000%	Mua thêm